

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TRƯỜNG THCS LONG TRÌ
GIAI ĐOẠN 2020 -2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

Trường THCS Long Trì được thành lập từ năm 1995, hai mươi ba năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Những năm gần đây, được sự chỉ đạo của Phòng GD-ĐT huyện Châu Thành, chính quyền địa phương, sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình hội cha mẹ học sinh, với quyết tâm cao thầy và trò trường THCS Long Trì đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được ổn định và giữ vững, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường luôn đi đúng đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện.

Cơ sở vật chất của nhà trường đầy đủ. Phòng học, phòng chức năng phòng bộ môn với trang thiết bị đầy đủ. Khu vui chơi, khu luyện tập TDTT, đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học. Ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan nhà trường tiến tới xây dựng trường học thân thiện, trường xanh - sạch - đẹp.

Đội ngũ của trường: Ban giám hiệu nhà trường đều có trình độ trên chuẩn về chuyên môn, năng lực quản lý tốt. Nhà trường có trên 45% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, đội ngũ giáo viên năng động về chuyên môn, có ý thức trách nhiệm cao, tâm huyết với phong trào giáo dục. Học sinh của trường chăm ngoan, học giỏi, giao tiếp tốt.

Việc xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của nhà trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo

dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Việc thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông trong thời gian tới đòi hỏi nhà trường chuẩn bị tốt nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu thay đổi nội dung chương trình sách giáo khoa mới từ năm học 2021-2022 đến năm học 2024-2025. Cùng với các nhà trường xây dựng ngành giáo dục & đào tạo huyện phát triển ổn định, chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương nói riêng, của huyện của tỉnh và đất nước nói chung.

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG – ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG:

1.1. Đội ngũ cán bộ giáo viên năm học

Thời gian	CB,GV,NV	Tổng số	Số lượng	Nữ	Đại học	Cao đẳng	Đảng Viên
(01/2020)	Quản lý	36	2	1	2	0	2
	Giáo viên		30	20	20	10	12
	Nhân viên		4	3	1	2	1

Tổ CM,VP	Số lượng	Trình độ Trên chuẩn	Trình độ chuẩn	Đảng viên
Toán - Tin - Sinh	8	6	2	5
Lý - Hóa - CN	9	7	2	4
Sử - Địa - NN-CD	7	4	3	3
Văn-Nhạc-AV	8	6	2	2
Tổ Văn phòng	4	0	4	1
Tổng số	36	23	13	15

1.2. Học sinh

	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Tổng số.	361	385	381	366

- Khối lớp 6	100	102	97	84
- Khối lớp 7	91	96	101	94
- Khối lớp 8	100	91	92	98
- Khối lớp 9	70	96	91	90
Nữ	178	194	186	175
Đối tượng chính sách	14	21	17	11
Khuyết tật	1	2	2	1
Tuyển mới	100	102	97	84
Lưu ban	6	0	0	0
Bỏ học	3	2	2	0
Học 2 buổi/ngày	361	385	381	366
Bán trú	361	385	381	366
Tỷ lệ bình quân HS/lớp	30	32	35	33
Tổng số HS HT chương trình L9/TN THCS	70/70	96/96	91/91	90/90

- Nữ	35	51	57	46
Tổng số HS giỏi cấp huyện	9	14	13	-
Tổng số HS giỏi cấp tỉnh	2	7	3	-

Chất lượng giáo dục toàn diện của trường trong những năm gần đây:

Hạnh kiểm

Năm học	Tổng số HS	XL Tốt		XL Khá		XL TB		XL Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2016 - 2017	361	307	85,0	41	11,4	13	3,6		
2017 - 2018	385	310	80,5	54	14,0	21	5,5		
2018 - 2019	381	326	85,6	45	11,8	10	2,6		
2019 - 2020	366	329	89,9	30	8,2	7	1,9		

kết quả xếp loại học lực

Năm học	Số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
2016-2017	361	132	36,6	143	39,6	76	21,1	10	2,7		
2017-2018	385	144	37,4	165	42,8	70	18,2	6	1,6		
2018-2019	381	150	39,4	159	41,7	72	18,9	0			
2019-2020	366	153	41,8	140	38,2	72	19,7	1	0,3		

Đánh giá chung: Chất lượng giáo dục toàn diện học sinh ổn định, có nhiều chuyển biến tích cực, năm sau cao hơn năm trước.

1.3. Cơ sở vật chất:

* Tổng số phòng học và phòng chức năng: 20 phòng. (Tuy nhiên có 8 phòng học cấp IV trệt được xây dựng từ năm 1995 đến nay đã xuống cấp cần phải tu sửa; 6 phòng học dãy lầu xây dựng từ năm 1998 mái tole bị dột nặng cần thay mới.) Trong đó chia ra:

+ *Khối phòng học:*

Tổng số phòng học: 11 phòng/11 lớp (Đảm bảo yêu cầu mỗi lớp có một phòng học riêng)

- + *Khối phòng phục vụ học tập:*
 - Phòng tin học: 01 phòng
 - Thư viện: 01 phòng
 - Phòng thí nghiệm thực hành: 03 (1 vật lý, 1 hóa học, 1 sinh học).
- + *Khối phòng hành chính quản trị:*
 - Phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: 01 phòng
 - Phòng hành chánh, y tế: 01
 - Phòng giáo viên, công đoàn: 01
- + *Khu nhà ăn, nhà nghỉ:*
 - Khu nhà ăn: có
 - Khu nhà nghỉ cho học sinh: Không có
- + *Khu để xe cho học sinh, giáo viên và nhân viên:*
 - Khu để xe cho học sinh: Đảm bảo
 - Khu để xe cho giáo viên, nhân viên: Đảm bảo
- + *Khu vệ sinh cho học sinh, giáo viên và nhân viên:*
 - Khu vệ sinh cho học sinh: 2 nhà vệ sinh. Trong đó 1 nhà vệ sinh đang sử dụng tạm của cấp 1; 1 nhà vệ sinh còn lại có diện tích $24m^2$
 - Khu vệ sinh cho giáo viên: Diện tích $12m^2$
- + *Khu đất làm sân chơi, sân tập:*

Diện tích sân chơi, bãi tập đảm bảo theo yêu cầu nhưng mặt sân chưa lát bê tông, chưa có sân chơi, thiết bị vận động cho học sinh. Phần sân phía trước trường cũng như sân trường còn thấp, thường xuyên ngập nước vào mùa mưa.

1.4. Điểm mạnh

- Ban Giám hiệu là một tập thể đoàn kết, xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả. Biết biết phát huy dân chủ trong trường học
- Đội ngũ giáo viên: Là một tập thể đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm yêu nghề gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều đồng chí có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy đạt hiệu quả tốt. Phần lớn trên chuẩn, có nghiệp vụ sư phạm tốt, yên tâm công tác, có tinh thần trách nhiệm cao.

- Chất lượng giáo dục đại trà ổn định và đang có những bước tiến khả quan.

- Sau nhiều năm hoạt động nhà trường đã thu được những kinh nghiệm về công tác quản lý, các nền nếp đã đi vào ổn định. Cảnh quan nhà trường đảm bảo “Xanh - sạch - đẹp”.

- Trường đã đạt chuẩn quốc gia, chuẩn xanh – sạch – đẹp – an toàn.

1.5. Điểm yếu

- Tay nghề của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, một số đồng chí chưa đầu tư nhiều cho chuyên môn nghiệp vụ, ngại đổi mới. Số giáo viên chuyên sâu về bộ môn và kinh nghiệm trong việc giảng dạy chưa nhiều. Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự chuyên tâm trong việc dạy học và giáo dục học sinh.

- Chất lượng học sinh chưa đồng đều, một số môn thi còn thấp hơn so với mặt bằng chung của huyện.

2. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI:

Trường THCS Long Trì thuộc huyện Châu Thành tọa lạc tại ấp Long Thành, xã Long Trì, nằm ven tỉnh lộ 827C với tổng diện tích 11.940m²(tính cả lộ giới). Tuy nhiên, thu nhập bình quân đầu người còn ở mức thấp. Nhà trường có nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh đại trà, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng khoa học trong công tác quản lý chúng tôi nhận thấy các thời cơ, và các thách thức sau:

2.1. Thời cơ:

- Được sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND và các Ban ngành đoàn thể trong địa phương.

- Được Phụ huynh và học sinh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên đang trẻ hóa, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt.

- Nhu cầu giáo dục chắc chắn ngày càng tăng.

2.2. Thách thức:

- Mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục và ý thức, động cơ học tập; sự quan tâm của cha mẹ học sinh, của xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng của một số giáo viên, công nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục.

2.3. Xác định các vấn đề ưu tiên:

- Đẩy mạnh công tác Phổ cập giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục; trước mắt chống học sinh bỏ học, tập trung phụ đạo học sinh yếu kém. Phần đầu đạt được trường có chất lượng tốt.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên đủ Tâm và Tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

- Xây dựng cơ quan văn hóa; trường đạt chuẩn “nhà trường thân thiện, học sinh tích cực”.

II/ TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. Tầm nhìn:

Là một trong những trường chất lượng tốt. Nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên, góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp.

2. Sứ mệnh:

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, có chất lượng giáo dục tốt, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển hết tài năng của mình.

3. Các giá trị cốt lõi:

- Đoàn kết
- Hợp tác
- Trách nhiệm
- Bao dung
- Trung thực
- Sáng tạo
- Khát vọng vươn lên

III/ MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG.

1. Mục tiêu.

1.1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, theo hướng tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1.2 Các mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Mục tiêu ngắn hạn (2020-2021)

Nâng cao chất lượng giáo dục cơ bản: Đảm bảo các học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tăng tỷ lệ học sinh khá, giỏi và giảm tỷ lệ học sinh yếu, kém.

Cải thiện cơ sở vật chất và trang thiết bị học tập: Đầu tư, sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất, đặc biệt là các phòng học chức năng như phòng thí nghiệm, phòng tin học, phòng ngoại ngữ. Bảo đảm mỗi lớp học được trang bị các phương tiện cơ bản phục vụ giảng dạy hiện đại.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên: Tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo, và chương trình bồi dưỡng chuyên môn nhằm phát triển năng lực, đặc biệt là các kỹ năng dạy học tích cực và phương pháp giảng dạy hiện đại.

Tăng cường hợp tác với phụ huynh và cộng đồng: Xây dựng và duy trì mối quan hệ gắn kết với phụ huynh học sinh để phối hợp chặt chẽ trong quá trình giáo dục. Tổ chức các chương trình giáo dục ngoài giờ lên lớp với sự tham gia của cộng đồng.

1.2.2. Mục tiêu trung hạn (2022-2025)

Phát triển các chương trình học tiên tiến: Xây dựng và triển khai các chương trình học theo hướng STEM, phát triển các kỹ năng mềm cho học sinh như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo.

Mở rộng hợp tác quốc tế: Tìm kiếm và thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế với các trường học và tổ chức giáo dục uy tín nhằm trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, tạo cơ hội giao lưu cho học sinh và giáo viên.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy: Xây dựng hệ thống quản lý điện tử, ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động dạy học, đánh giá, quản lý để tối ưu hoá hoạt động của nhà trường.

Phát triển môi trường học tập thân thiện: Tạo không gian học tập xanh, sạch, đẹp và an toàn. Đảm bảo môi trường học tập thúc đẩy sáng tạo, sự năng động và thân thiện với học sinh.

1.2.3. Mục tiêu dài hạn (2025-2030)

Đạt được uy tín và vị thế trong khu vực về chất lượng giáo dục: Phần đầu trở thành một trong những trường THCS chất lượng cao, có uy tín trong khu vực, thu hút học sinh và được cộng đồng đánh giá cao.

Phát triển đội ngũ giáo viên đạt chuẩn quốc tế: Đào tạo đội ngũ giáo viên đạt trình độ cao, có khả năng giảng dạy theo các chương trình tiên tiến quốc tế, và có khả năng giảng dạy bằng ngoại ngữ trong các môn học cụ thể.

Tăng cường mô hình học tập đổi mới sáng tạo: Đẩy mạnh việc áp dụng các phương pháp học tập đổi mới, kết hợp học trực tiếp và trực tuyến để học sinh có thể học tập hiệu quả, linh hoạt và tự chủ.

Xây dựng hệ sinh thái giáo dục toàn diện: Đảm bảo học sinh phát triển toàn diện cả về tri thức, kỹ năng sống, phẩm chất đạo đức và thể chất; trang bị cho học sinh khả năng thích ứng nhanh với những thay đổi của xã hội và thị trường lao động trong tương lai.

2. Chỉ tiêu.

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên:

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 85%.
- Giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính.
- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 15% .
- Có trên 80% giáo viên có trình độ Đại học.
- Phần đầu 100% cán bộ tổ chuyên môn đạt trình độ Đại học, là đảng viên.

2.2. Học sinh

- Qui mô: + Lớp học: ổn định 10 - 12 lớp.
+ Học sinh: 350 - 400 học sinh.
- Chất lượng học tập:
 - + Trên 70% học lực khá, giỏi (30% học lực giỏi)
 - + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 3%, không có học sinh kém.
 - + Xét TN THCS đạt 100%
- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.
 - + Chất lượng đạo đức: 98% hạnh kiểm khá, tốt.
 - + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

2.3. Cơ sở vật chất.

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, đầu tư mua sắm mới bộ ĐDDH đồng bộ từ lớp 6-9.
- Phòng tin học hàng năm được nâng cấp theo hướng hiện đại.

- Giữ vững môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”

3. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”

V/ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải pháp chung

- Tuyên truyền trong CBGV và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng Văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với phụ huynh học sinh các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

2. Các giải pháp cụ thể

a. Thể chế và chính sách:

- Xây dựng cơ chế ***tự chủ và tự chịu trách nhiệm*** về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất.

b. Tổ chức bộ máy:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong Trường.

c. Công tác đội ngũ :

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát

triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ GV có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ GV đầu đàn, cán bộ GV trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

d. Nâng cao chất lượng giáo dục:

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, **đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức** và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản; phát triển năng lực học sinh.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục THCS.

e. Cơ sở vật chất:

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của IIS.

- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Lan và Internet.

f. Kế hoạch - tài chính:

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của từng tổ CM và nhà trường.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý, và minh bạch các nguồn thu, chi.

- Tham mưu với hội cha mẹ học sinh để tăng cường hỗ trợ đóng góp của phụ huynh HS.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân, đề cử vù động viên phong trào học tập.

g. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu:

- Xây dựng và khai thác có hiệu quả website của trường. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi,

sách, báo, các tạp chí... Khuyến khích giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

V/ VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN THAM GIA

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, CNV nhà trường, cơ quan chủ quản, PHHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức: Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2019 – 2020: Phấn đấu đạt chuẩn về chất lượng kiểm định giáo dục cấp độ 2. Hoàn thành công nhận trường chuẩn quốc gia vào cuối năm 2019.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2020 - 2022: Nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư chất lượng mũi nhọn. Tăng cường cơ sở vật chất cho các khối phòng học và phòng chức năng.

- Giai đoạn 3: Từ năm 2023 - 2025: Tham mưu với đảng, chính quyền địa phương, tổ chức thành công lễ kỷ niệm 30 năm thành lập trường; củng cố vững chắc các giá trị đã xây dựng. Tham mưu cấp trên sửa chữa, xây mới 8 phòng chức năng đã xuống cấp. Phấn đấu đạt chuẩn về chất lượng kiểm định giáo dục cấp độ 2 và trường chuẩn quốc gia mức độ 1 vào thời điểm cuối năm 2024.

- Giai đoạn 4: Từ năm 2026 - 2030: Tham mưu với đảng, chính quyền địa phương củng cố vững chắc các giá trị đã xây dựng. Tham mưu cấp trên sửa chữa các phòng chức năng, bổ sung trang thiết bị theo quy định, xây dựng nhà đa năng và các phòng chức năng còn thiếu, chưa đủ chuẩn theo quy định. Phấn đấu đạt chuẩn về chất lượng kiểm định giáo dục cấp độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2 vào thời điểm cuối năm 2030.

4. Đối với Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến nhiều đơn vị.

- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

5. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

6. Đối với tổ trưởng chuyên môn:

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng các dự án phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, CNV:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

8. Đối với học sinh:

Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THPT có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học hoặc học nghề.

Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

9. Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.
- Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

10. Các Tổ chức Đoàn thể trong trường:

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường.
- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

11. Kiến nghị với các cơ quan chức năng:

- Đối với Phòng giáo dục – đào tạo Huyện Châu Thành:

- + Phê duyệt Kế hoạch chiến lược cho trường trong thực hiện nội dung theo đúng kế hoạch các hoạt động của nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển.
- + Hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Đối với chính quyền địa phương, UBND Huyện Châu Thành Hỗ trợ tài chính hoạt động, nguồn nhân lực và đầu tư xây dựng trường lớp cho nhà trường để thực hiện Kế hoạch chiến lược.

VI. ĐỀ XUẤT TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1 Hoàn thiện cơ cấu tổ chức

- Ban lãnh đạo đều được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục, phát huy được tư duy lãnh đạo, luôn rèn luyện phẩm chất chính trị đạo đức và năng lực chuyên môn của nhà quản lý và nhà giáo. Phấn đấu sử dụng CNTT trong quản lý.
- Hình thành đầy đủ lực lượng nòng cốt trong quản lý nhà trường gồm lãnh đạo các đoàn thể, trưởng - phó các bộ phận, các tổ bộ môn và tổ văn phòng ổn định đến năm 2024. Các thành viên của trường được tập huấn các nội dung về sự cấp thiết phải đổi mới nhà trường, xây dựng văn hóa nhà trường; hỗ trợ phát triển chuyên môn và nhân cách đội ngũ; phát triển giáo dục toàn diện học sinh; ứng dụng CNTT trong dạy và học; kiểm tra đánh giá học sinh và đội ngũ nhà trường.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên – nhân viên ổn định theo phương châm đào tạo lực lượng tại chỗ hay hướng ổn định lâu dài .

6.2 Chỉ đạo thực hiện:

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến toàn bộ GV – NV – CMHS về kế hoạch chiến lược của nhà trường trong đó chú ý đến sứ mạng – tầm nhìn – các giá trị cơ bản của nhà trường; tính cấp thiết của việc xây dựng văn hóa nhà trường; việc huy động các nguồn lực phát triển; việc phát triển đội ngũ nhà trường; việc đổi mới – phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Xây dựng các kế hoạch: Xây dựng văn hóa nhà trường phù hợp với tình hình KT – XH ở địa phương và đặc điểm của nhà trường; kế hoạch phát triển đội ngũ nhà trường; kế hoạch huy động các nguồn lực bên trong và bên ngoài nhà trường; kế hoạch hoạt động dạy và học trên lớp, hoạt động giáo dục hướng tới học sinh (đức - trí - thể - mỹ), hoạt động giáo dục NGLL, chú ý đến giáo dục kỹ năng sống và phát triển năng lực lãnh đạo của học sinh.

- Xác định các yếu tố cần có và cụ thể hơn trong việc xây dựng, hoàn thiện 6 giá trị cơ bản của nhà trường cần đạt được giai đoạn 2020 - 2025.

- Xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch hành động học kỳ, tháng, lịch công tác tuần khoa học đảm bảo thực hiện kịp thời các Nghị quyết – chủ trương của Đảng và nhà nước, chỉ đạo của ngành, đồng thời đảm bảo việc thực hiện đạt hiệu quả các mục tiêu trong kế hoạch chiến lược giáo dục.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, công khai hướng đến việc phát huy năng lực, tạo động lực làm việc cho đội ngũ nhà trường. Tạo điều kiện về CSVC, thiết bị, công nghệ hỗ trợ cho các hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ hàng năm học; các tiêu chí kiểm tra – đánh giá sự tiến bộ của đội ngũ, của học sinh và của nhà trường qua mỗi năm học, qua các kế hoạch hành động và của giai đoạn chiến lược.

- Thực hiện các tiêu chí đánh giá phong trào thi đua “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” hàng năm; các tiêu chí đánh giá và bảng điểm thi đua đối với nhà trường; đánh giá việc thực hiện sáng kiến kinh nghiệm, cải tiến kỹ thuật trong giáo dục.

- Thực hiện việc đánh giá - xếp loại viên chức mỗi năm, có chú ý đến đánh giá sự cống hiến xây dựng nhà trường và thực hiện đổi mới hoạt động chuyên môn cùng đánh giá việc tự học, tự bồi dưỡng của đội ngũ.

- Thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, hoàn thành các chỉ số, tiêu chí, tiêu chuẩn về đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục do Bộ GD-ĐT ban hành.

6.4 Hệ thống thông tin phản hồi

- Thu thập thông tin phản hồi từ học sinh để đánh giá quá trình dạy học đối với giáo viên, để tự đánh giá lại quá trình dạy học kết hợp các hình thức và phương pháp đánh giá: Trong - ngoài giờ; qua sản phẩm và báo cáo; kết hợp kiểm tra cá nhân với kiểm tra theo nhóm; kiểm tra theo chủ đề; thể hiện cách hiểu, các kiến thức về bài học của mình qua hoạt động thực tiễn học sinh tạo ra.

- Thu thập thông tin phản hồi từ học sinh để đánh giá hoạt động của nhà trường qua đánh giá các hoạt động dạy học và giáo dục NGLL; qua phản ánh của học sinh với GVCN; qua phản ánh của Đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội; qua hộp thư góp ý.

- Thu thập thông tin phản hồi từ CMHS qua các cuộc họp CMHS lớp đầu năm, giữa năm, cuối năm học; qua mối quan hệ giữa GVCN với CMHS lớp; giữa Ban lãnh đạo với Ban đại diện CMHS trường; qua thông tin phản hồi từ hệ thống thông tin liên lạc với nhà trường.

- Thu thập thông tin phản hồi từ đội ngũ nhà trường qua các phiên họp, hội nghị; qua đại diện của các bộ phận, các tổ bộ môn; qua hệ thống mạng thông tin nội bộ của trường; qua phản ánh của Ban thanh tra nhân dân, UB kiểm tra công đoàn, BCH chi đoàn giáo viên; qua hội nghị liên tịch hàng tháng của trường; qua tư vấn – thúc đẩy trong hoạt động kiểm tra – đánh giá hoạt động của đội ngũ.

6.5 Phương pháp đánh giá.

- Đánh giá hoạt động đổi mới dạy - học của giáo viên và học sinh theo các qui chế kiểm tra đánh giá của Bộ GD&ĐT.

- Đánh giá việc xây dựng điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ theo chuẩn qui định của Bộ GD&ĐT.

- Đánh giá hoạt động giáo dục hướng tới học sinh - hoạt động giáo dục NGLL - giáo dục kỹ năng sống và năng lực lãnh đạo cho học sinh theo tiêu chí đánh giá của nhà trường.

- Đánh giá xếp loại viên chức cuối năm học theo qui định của Bộ Nội Vụ và Bộ GD&ĐT.

- Đánh giá kết quả hoạt động của kế hoạch chiến lược theo yêu cầu tổng hợp hàng năm và kết quả cuối cùng của kế hoạch chiến lược.

- Các hình thức và nội dung đánh giá đều theo phương thức tự đánh giá kết hợp đánh giá của tập thể trên cơ sở công khai, chính xác, công bằng, có tính xây dựng để điều chỉnh nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Bản kế hoạch chiến lược này được soạn thảo và triển khai thống nhất trong đội ngũ nhà trường thực hiện 5 năm từ năm học 2020 - 2025. Định kỳ 2

năm kế hoạch chiến lược này được rà soát, bổ sung và điều chỉnh phù hợp tình hình của nhà trường và phù hợp với phát triển KT – XH ở địa phương. Trên cơ sở tình hình nhà trường, chỉ đạo của phòng Giáo dục và Đào tạo, các kế hoạch từng năm học được đề ra để thực hiện các mục tiêu cụ thể trong kế hoạch chiến lược của nhà trường và được đánh giá hiệu quả đạt được sau mỗi năm học để có điều chỉnh các giải pháp, tổ chức thực hiện đạt kết quả của giai đoạn chiến lược giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

**PHÊ DUYỆT CỦA CHÍNH
QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**



Nguyễn Ngọc Quý

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Việt Tân

PHÊ DUYỆT CỦA PGD&ĐT



Lê Tấn Hiền

Nơi nhận:

- UBND xã Long Tri (b/c);
- Phòng Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Các bộ phận, đoàn thể nhà trường;
- Lưu VT.

